

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2022/DS-PT**
Ngày: 12-8-2022
“V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Bà Phạm Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2022/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 9, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 89, đường T, khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 01-11-2021) (có mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1969; bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 9, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người kháng cáo: ông Phạm Văn L; bà Huỳnh Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Ngô Thị T và Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 22-6-2020 bà Ngô Thị T có cho bà Huỳnh Thị T và ông Phạm Văn L vay số tiền 300.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất bên ngoài là 2%/tháng. Thời hạn vay là đến ngày 02-7-2020 trả. Hai bên có lập giấy mượn tiền, nội dung do con gái của ông bà là bà Phạm Thị N viết. Trong giấy nợ bà Phạm Thị N có ký tên với tư cách là người chứng kiến. Mục đích vay tiền trong giấy nợ có đánh máy mẫu sẵn là để đáo hạn ngân hàng, khi vay ông bà nói là về giải quyết việc gia đình.

Bà Ngô Thị T nhiều lần cho ông bà vay tiền để đáo hạn ngân hàng, cũng như giải quyết việc gia đình. Các khoản vay trước đó ông bà đã trả xong. Đối với khoản tiền 300.000.000 đồng này bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L cho rằng đã trả nhưng quên lấy giấy nợ là không đúng sự thật.

Trong quá trình vay mượn với nhau nhiều lần, nhiều khoản, trường hợp nếu đã trả nợ thì bà Ngô Thị T sẽ trả lại giấy nợ gốc hoặc ghi biên nhận, có trường hợp không lấy lại giấy nợ gốc thì bà Ngô Thị T sẽ tự lấy bỏ đi. Cũng như khoản vay ngày 22-10-2020 số tiền 100.000.000 đồng ông bà Huỳnh Thị T đã trả nhưng quên lấy giấy nợ, bà không tham lam khởi kiện thành 400.000.000 đồng. Riêng vợ chồng bà Phạm Thị N và cha mẹ chồng bà Phạm Thị N vẫn còn nợ tiền của bà. Tuy nhiên, do điều kiện bà Phạm Thị N đang khó khăn nên chưa khởi kiện. Bà Ngô Thị T xác định khoản vay 300.000.000 đồng chưa trả và không liên quan đến các khoản vay khác của gia đình Phạm Thị N.

Từ khi vay tiền cho đến khi khởi kiện ông bà Huỳnh Thị T, Phạm Văn L chưa trả được khoản tiền lãi nào. Nay bà Ngô Thị T yêu cầu bà Huỳnh Thị T và ông Phạm Văn L có trách nhiệm liên đới trả số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất trong hạn là 20%/năm từ ngày 22-6-2020 cho đến khi xét xử tính tròn là 23 tháng, thành tiền là hơn 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, do điều kiện bị đơn đang khó khăn nên chỉ yêu cầu trả số tiền lãi là 76.000.000 đồng như đơn khởi kiện ban đầu. Không yêu cầu bà Phạm Thị N cùng có trách nhiệm trả nợ.

*** Bị đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:**

Ngày 22-6-2020, vợ chồng bà có vay của bà Ngô Thị T số tiền 300.000.000 đồng. Khi vay có làm giấy nợ do con gái là Phạm Thị N viết, thời hạn vay đến ngày 02-7-2020 trả, lãi suất 2%/tháng. Mục đích bà vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Ngày 26-6-2020 bà có đưa 306.000.000 đồng cho con gái là Phạm Thị N đi trả cho chị Ngô Thị T, trong đó trả gốc 300.000.000 đồng và trả tiền lãi 6.000.000 đồng/4 ngày vay (5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày). Tuy nhiên, do làm ăn nhiều

lần, tin tưởng nhau nên con gái bà không yêu cầu bà Ngô Thị T ký giấy nhận tiền. Bà Ngô Thị T không trả lại giấy nợ gốc với lý do bà Ngô Thị T nói giấy nợ gốc để trong két sắt, khi nào tìm được sẽ xé bỏ.

Sau khi trả nợ, thời gian sau con gái bà có ghi âm lại cuộc nói chuyện với bà Ngô Thị T chứng minh đã trả số tiền 300.000.000 đồng nên vợ chồng bà không còn nợ số tiền này. Bà Ngô Thị T khởi kiện bà không đồng ý. Đối với số tiền lãi 6.000.000 đồng đã đóng do không có giấy tờ chứng minh nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét lại.

Trong năm 2020, vợ chồng bà còn có ký giấy vay của bà Ngô Thị T số tiền 100.000.000 đồng. Trước đây bà khai chưa trả số tiền 100.000.000 đồng này. Tuy nhiên, do bà quên nên bà xác định lại là số tiền này đã trả xong như bà Ngô Thị T trình bày. Ngoài ra, vợ chồng bà không vay của bà Ngô Thị T khoản vay nào khác.

*** Bị đơn ông Phạm Văn L trình bày:**

Ông thống nhất theo lời trình bày của bà Huỳnh Thị T, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

*** Người có quyền Phạm Văn L, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N trình bày:**

Ngày 22-6-2020, có cùng cha mẹ đến nhà bà Ngô Thị T để hỏi vay tiền đáo hạn ngân hàng 300.000.000 đồng. Giấy nợ là do bà viết dùm ông bà và bà có ký tên vào giấy nợ để làm chứng. Đến ngày 26-6-2020 bà có đến nhà bà Ngô Thị T ở ấp H, xã H để trả số tiền gốc 300.000.000 đồng và lãi là 6.000.000 đồng/4 ngày. Khi trả nợ không có ai chứng kiến, bà không có yêu cầu bà Ngô Thị T ký nhận số tiền 300.000.000 đồng cũng như không lấy lại giấy nợ gốc. Nguyên nhân là do chị em vay mượn nhiều lần, thân thiết, tin tưởng lẫn nhau; trước đây cũng có khi chị vay xong trả nợ mà không lấy giấy nợ gốc nhưng bà Ngô Thị T cũng làm ăn đàng hoàng, không phủ nhận; hơn nữa, lúc trả số tiền trên bà Ngô Thị T nói giấy nợ để trong két sắt ở nhà Tam H, bà Ngô Thị T hứa sẽ lấy xé bỏ nên tin tưởng.

Sau khi trả nợ, vào ngày 05-3-2021 bà có đến nhà gặp bà Ngô Thị T nói chuyện về số nợ 100.000.000 đồng mà cha mẹ vay. Trong lúc nói chuyện, có nhắc lại việc đã trả số tiền 300.000.000 đồng và có ghi âm lại cuộc nói chuyện. Bà xác định cha mẹ đã trả cho bà Ngô Thị T số tiền 300.000.000 đồng. Theo bà, lý do bà Ngô Thị T lấy giấy nợ đã trả rồi đi khởi kiện là do gia đình bà vẫn còn nợ bà Ngô Thị T các khoản như sau: vợ chồng bà nợ 100.000.000 đồng, cha mẹ chồng vay dùm 100.000.000 đồng, cha mẹ ruột vay dùm 100.000.000 đồng, tổng cộng là 300.000.000 đồng. Hiện tại vợ chồng bà không có khả năng thanh toán nợ nên bà Ngô Thị T mới kiện cha mẹ bà do ông bà có tài sản. Bà vay mượn của bà Ngô Thị T rất nhiều lần. Trước giờ bà Ngô Thị T làm ăn đàng hoàng, sự việc mâu thuẫn là do bà không trả nợ đúng hạn. Bà có nhắn tin zalo cho bà Ngô Thị T năn nỉ rút đơn kiện là vì muốn giải quyết lại tất cả các khoản nợ chứ không phải là thừa nhận chưa trả 300.000.000 đồng. Nay bà mong bà Ngô Thị T xem xét lại ai nợ thì kiện

người đó, sự thật là cha mẹ bà chưa trả số tiền 100.000.000 đồng, cuộc nói chuyện khi ghi âm là đang nói về số tiền 100.000.000 đồng này. Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2022/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 95, Điều 288, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 3 Nghị Quyết 04/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán ngày 03-12-2012;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Ngô Thị T đối với ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị T.

Buộc ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ngô Thị T số tiền tổng cộng là 376.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 76.000.000 đồng. Ghi nhận bà Ngô Thị T không yêu cầu bà Phạm Thị N cùng có trách nhiệm trả nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo

Ngày 17-6-2022, bị đơn ông Phạm Văn L; bà Huỳnh Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do: Đã trả xong nợ, có đoạn ghi âm làm chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị đơn bà Huỳnh Thị T trình bày: Xác định số tiền 300.000.000 đồng đã trả rồi, chứng cứ là đoạn ghi âm, khi trả bà Ngô Thị T nói giấy nợ cất trong két sắt nên không đưa, đây là số tiền vay để đáo hạn ngân hàng với thời gian ngắn nên sẽ không để lâu vì tiền lãi cao. Đối với số tiền 100.000.000 đồng nhận thay cho con tôi là Phạm Thị N vợ chồng tôi không có nhận tiền mặt.

Ông Phạm Văn L trình bày: Số tiền vay 300.000.000 đồng vay thời hạn 10 ngày nhưng mới 4 ngày đã trả rồi nhưng bà Ngô Thị T lại để đến gần 2 năm sau mới khởi kiện là không đúng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Huỳnh Thị T, ông Phạm Văn L trình bày là không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo. Khoản tiền vay trong đoạn ghi âm không xác định được thời gian nào, đó là những khoản tiền trước đây đã trả xong và không còn giấy nợ nên không cung cấp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Ngô Thị T khởi kiện bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L yêu cầu trả số tiền 300.000.000 đồng cùng với tiền lãi từ ngày vay đến khi xét xử, khi vay có kỳ hạn và trả lãi. Các bên đương sự thống nhất số tiền vay. Đoạn ghi âm đã được kiểm tra (BL 71, BL 57-59) nội dung: mẹ chị Phạm Thị N có nợ 300.000.000 đồng và đã trả cho chị Ngô Thị T nhưng chị Ngô Thị T chưa đưa lại giấy nợ, chị Ngô Thị T thống nhất và thừa nhận nội dung này và cho rằng 300.000.000 đồng trong đoạn ghi âm là khoản tiền khác nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ngoài khoản nợ 300.000.000 đồng ngày 22-6-2020 thì còn có khoản 300.000.000 đồng nợ khác, Mặt khác, khoản nợ 100.000.000 đồng vay vào 22-10-2020 nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả xong. Có căn cứ xác định đoạn ghi âm được ghi sau ngày 22-10-2020 và có cơ sở xác định bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L đã trả số tiền 300.000.000 đồng xong. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm. Không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17-6-2022 bị đơn ông Phạm Văn L, bà Huỳnh Thị T có đơn kháng cáo, qua xem xét về trình tự, thủ tục của việc kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về chứng cứ, tài liệu cung cấp thể hiện:

[2.1] Bà Ngô Thị T là người cho vay, vợ chồng bà Huỳnh Thị T, vợ chồng bà Phạm Thị N (con gái bà Huỳnh Thị T) đã vay của bà Ngô Thị T nhiều khoản tiền là thật, trên cơ sở tài liệu chứng cứ bà Ngô Thị T cung cấp như sau: Ngày 09-10-2019 cho vợ chồng bà Phạm Thị N vay 80.000.000 đồng hẹn 10 ngày trả

(không thể hiện mục đích vay); Ngày 11-10-2019 (2 ngày sau) cho vợ chồng bà Phạm Thị N vay 50.000.000 đồng, hạn 10 ngày trả (không thể hiện mục đích vay); Ngày 30-3-2020 (05 tháng 19 ngày sau) cho vợ chồng bà Phạm Thị N vay 50.000.000 đồng (không có hạn ngày trả, không thể hiện mục đích vay); Ngày 22-6-2020 (02 tháng 08 ngày sau) cho vợ chồng bà Huỳnh Thị T (mẹ của Phạm Thị N) vay 300.000.000 đồng, hạn 02-7-2020 trả, mục đích đáo hạn ngân hàng; Ngày 22-10-2020 (04 tháng sau) cho vợ chồng bà Huỳnh Thị T vay 100.000.000 đồng.

[2.2] Như vậy, phía nguyên đơn đã cung cấp 5 tờ giấy mượn tiền như nêu ở trên nhưng chỉ khởi kiện 01 tờ giấy mượn tiền 300.000.000 đồng vào ngày 22-6-2020. Qua xem xét các giấy mượn tiền đều có từ trước do bà Ngô Thị T đánh máy sẵn, toàn bộ 5 tờ giấy trên đều do bà Phạm Thị N là con của bà Huỳnh Thị T viết vào chỗ trống và ký tên, từ các giấy mượn tiền của bà Phạm Thị N đến giấy mượn tiền của bà Huỳnh Thị T, ông Phạm Văn L. Do đó, bà Phạm Thị N là người có liên quan đến khoản tiền vay mà bà Ngô Thị T khởi kiện.

[3] Xem xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: phía bị đơn cho rằng đã trả xong số tiền 300.000.000 đồng vay ngày 22-6-2020, yêu cầu trả lại giấy nợ nhưng bà Ngô Thị T nói bỏ trong két sắt khi nào tìm thấy sẽ xé bỏ, vì con bà Huỳnh Thị T đã làm ăn nhiều lần nên tin tưởng nhau và đề nghị được xem xét làm rõ nội dung ghi âm giọng nói giữa bà Phạm Thị N với bà Ngô Thị T đã cung cấp cho Tòa án.

Xét thấy: Qua kiểm tra nội dung ghi âm ngày 05-3-2021 giữa bà Phạm Thị N và nguyên đơn Ngô Thị T thì đoạn ghi âm thể hiện rất nhiều nội dung, trong đó có nội dung thể hiện bà Phạm Thị N đã trả 300.000.000 đồng đáo hạn ngân hàng cho mẹ là bà Huỳnh Thị T; bà Phạm Thị N còn thiếu nợ chưa trả và xin lãi; có nhiều người khác vay tiền đáo hạn ngân hàng cũng không lấy giấy...., Hội đồng xét xử xác định đoạn ghi âm trên được xem là chứng cứ vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, trong đó có nội dung liên quan đến số tiền 300.000.000 đồng khởi kiện như sau: **“Phạm Thị N:** *cái hòm mà mượn tiền trả ngân hàng á chị, cái giấy 300.000.000 triệu đó, chị bỏ dùm em chưa?;* **Ngô Thị T:** *Cái giấy đó không biết chị bỏ đâu rồi, không biết có nhà dưới không, chứ đây không có, hôm có trả lại em chưa không biết;... Phạm Thị N:* *Tội nghiệp mẹ em nữa ví dụ như chị thấy chị cũng thương cho em đi, tại vì, ý là thiếu trả rồi, xong hết rồi, cái nào ra cái đó tội nghiệp mẹ em, chứ không phải mà ít ít cũng không nói;* **Ngô Thị T:** *Lỡ chị chết rồi con chị nó tưởng còn nó đi đòi mẹ em, cho nên là chị đốt bỏ hết... biết hôn đáo hạn lần tiền tỷ, giấy cũng không bao giờ lấy... mình làm mình cũng có ăn lời ăn lãi người ta rồi....”*. Qua nội dung trên có cơ sở thể hiện bà Ngô Thị T đã xác nhận trả xong khoản tiền 300.000.000 đồng đáo hạn ngân hàng. Nhưng quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, phía bà Ngô Thị T xác định giọng nói trong

đoạn ghi âm là của bà và cho rằng khoản tiền 300.000.000 đồng trong nội dung ghi âm không liên quan đến khoản tiền khởi kiện nhưng bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh ngoài giấy vay tiền 300.000.000 đồng ngày 22-6-2020 ra, bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L còn vay khoản tiền 300.000.000 đồng nào khác để đáo hạn ngân hàng.

[4] Mặt khác, bà Ngô Thị T cung cấp 02 giấy mượn tiền của bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L, một là giấy vay 300.000.000 đồng ngày 22-6-2020 và hai là giấy vay 100.000.000 đồng ngày 22-10-2020 đều là bản chính, bà Ngô Thị T xác định khoản tiền 100.000.000 đồng (vay sau khoản tiền khởi kiện 4 tháng) đã trả rồi nhưng bà Ngô Thị T vẫn còn giữ giấy bản chính. Đối chiếu nội dung ghi âm và tài liệu này có cơ sở xác định bị đơn đã trả khoản tiền 300.000.000 đồng cho nguyên đơn xong nhưng nguyên đơn vẫn còn giữ giấy nợ bản chính.

Từ nhận định trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L. Sửa bản án sơ thẩm.

[5] Án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên cần điều chỉnh án phí cho phù hợp.

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị T phải chịu 18.800.000 đồng (mười tám triệu, tám trăm) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận bà Ngô Thị T đã nộp 9.492.000 đồng theo biên lai thu số 0016865 ngày 29-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Còn phải nộp 9.308.000 đồng (chín triệu,ba trăm lẻ tám ngàn).

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0017494 ngày 21-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị T, ông Phạm Văn L.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án. Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Ngô Thị T yêu cầu ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị T trả số tiền gốc vay là 300.000.000 đồng và lãi suất là 76.000.000 đồng. Tổng cộng 376.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu triệu).

3. Ân phí:

- Ân phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị T phải chịu 18.800.000 đồng (mười tám triệu tám trăm ngàn). Ghi nhận bà Ngô Thị T đã nộp 9.492.000 đồng theo biên lai thu số 0016865 ngày 29-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Còn phải nộp 9.308.000 đồng (chín triệu, ba trăm lẻ tám ngàn)

- Ân phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà Huỳnh Thị T ông Phạm Văn L đã nộp theo biên lai thu số 0017494 ngày 21-6-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao Hà Nội (Vụ 2);
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Giang